TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Đình Mai.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2018/HS-ST ngày 14-11-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 16-11-2018 đối với bị cáo:

Lê THị Ngọc H, sinh năm: 1995, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Số 1684B đường V, tổ 60, khu phố 4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đại T và bà Nguyễn Thị H; có chồng Đỗ Trí Q và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1985 và chị Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 15, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị Ngọc H có mối quan hệ bạn bè với chị Trần Thị Trúc L nên

thỉnh thoảng đến nhà anh Nguyễn Xuân T, chị L chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04-5-2018, bị cáo hỏi mượn xe mô tô biển số 72D1-200.xx để đi mua cháo cho con và được chị L đồng ý. Sau khi mua được cháo bị cáo về phòng trọ của mình ở phường R, thành phố V lấy quần áo cho con thì bị bạn gọi điện thoại đòi nợ, nhưng không có tiền trả nên nảy sinh ý định đem chiếc xe của anh T, chị L đi cầm lấy tiền trả nợ. Bị cáo lên mạng xã hội liên lạc với người bạn tên là "Cu Phường" (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ đưa xe đi cầm giùm và được Phường đồng ý. Sau đó, Phường đến gặp bị cáo tại khu dân cư Khang Linh, thành phố Vũng Tàu lấy xe đi cầm được 3.000.000đ. Sau khi cầm được xe bị cáo dùng 1.000.000đ trả nợ, số còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 04-6-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu vàng – đen, biển số 72D1-200.xx, số máy JC52E1303xx, số khung RLHJC5271DY0235xx có giá 11.333.000đ.

- Về vật chứng: Qúa trình điều tra xác định đối tượng tên Phường đem xe mô tô biển số 72D1-200.xx cầm cho một người tên Thắng Phú Thọ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu dân cư Khang Linh, thành phố Vũng Tàu. Kết quả xác minh không xác định được người có tên như trên nên không thu hồi được chiếc xe. Ngày 01-6-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô nói trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Xe mô tô biển số 72D1-200.xx do chị Nguyễn Thị D đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng đã giao xe cho vợ chồng anh T, chị L quản lý sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh T, Lựu yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10.000.000đ, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Đối với đối tượng tên Phường là người đưa đi cầm chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSBR ngày 14-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản": Áp dụng Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật

hình sự và các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho vợ chồng ông Thủy, chị L 13.500.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc hai con nhỏ. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng 13.500.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Qúa trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Điều Tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ bạn bè, nên ngày 04-5-2018 bị cáo hỏi mượn vợ chồng anh Nguyễn Xuân T, chị Trần Thị Trúc L xe mô tô biển số 72D1-200.xx để đi mua cháo cho con. Sau khi được giao xe, lợi dụng sự tin tưởng của anh T, chị L bị cáo đã chiếm đoạt đem đi cầm được 3.000.000đ, sau đó bỏ trốn. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá thì trị giá chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.333.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi được gia đình thông báo bị cáo đã đến cơ quan công an trình diện, qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại là 13.500.000đ và sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 48, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự; các điều 136, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Ngọc H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 29-11-2018.

Giao bị cáo Lê Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc H phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân T, chị Trần Thị Trúc L 13.500.000 (mười ba triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc H phải nộp 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng phải nộp 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29-11-2018) bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. *"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Võ Hoàng Đức

Nơi nhận:
- Bị cáo; đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV27, PV81 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND phường 12, thành phố V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu…